

NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 —☆— **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

☆☆☆
, ngày tháng năm 20.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ

(Dùng cho Khách hàng cá nhân, chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh vay vốn từ 50 triệu đồng trở xuống)

Kính gửi: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt -(LienVietPostBank)

Đề nghị Quý khách đánh dấu (✓) vào ô thích hợp và điền đầy đủ các thông tin yêu cầu theo mẫu dưới đây:

Mục I. Thông tin về Khách hàng vay: <input type="checkbox"/> Cá nhân <input type="checkbox"/> Chủ hộ kinh doanh <input type="checkbox"/> Chủ Hộ gia đình				
Họ tên (Khách hàng/chủ hộ/người đại diện):		Ngày sinh:/...../.....		Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ
Số CMND/ĐKKD:.....		Ngày cấp:/...../.....		Nơi cấp:
Giấy tờ khác:		Ngày cấp:/...../.....		Nơi cấp:
Địa điểm kinh doanh/Nơi cư trú:.....				
Tình trạng hôn nhân: <input type="checkbox"/> Chưa lập gia đình <input type="checkbox"/> Đã kết hôn <input type="checkbox"/> Đã ly hôn <input type="checkbox"/> Khác:.....				
Mục II. Mục đích vay vốn:				
<input type="checkbox"/> Trồng trọt <input type="checkbox"/> Chăn nuôi <input type="checkbox"/> Dịch vụ nông nghiệp <input type="checkbox"/> Khai thác, nuôi trồng thủy sản <input type="checkbox"/> Thủ công, mỹ nghệ <input type="checkbox"/> Khác:.....				
Chi tiết đối tượng vật tư chi phí sản xuất cần vay vốn				
Stt	Đối tượng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Tổng nhu cầu vốn: Vốn tự có tham gia:				
Mục III. Hiệu quả của phương án vay vốn và nguồn thu trả nợ Ngân hàng				
Stt	Nguồn thu	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Lãi suất đề nghị:			Số tiền vay:	
Thời hạn vay:tháng			Bằng chữ:	
Ngày trả nợ cuối cùng:.....			Phương thức trả nợ:	
			Trả gốc:.....	
			Trả lãi:.....	

Mục IV: Tài sản bảo đảm: **Có Tài sản bảo đảm** **Không có Tài sản bảo đảm**

* Trường hợp có Tài sản bảo đảm

Trị giá:....., như sau:

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Giấy tờ về tài sản	Đặc điểm	Giá trị

* Trường hợp không có Tài sản bảo đảm

Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Diện tích..... m²

Số giấy chứng nhận:.....

(Hoặc) Diện tích đất đang sử dụng là:..... m² Nhưng chưa được cấp sổ và không có tranh chấp. Khi nhận được giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, tôi sẽ nộp ngay cho Ngân hàng.▪ **Nếu được vay vốn, tôi xin cam kết:**

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng hạn, nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật;
- Trả hết nợ vay (gốc và lãi) cho Ngân hàng Bưu điện Liên Việt trong các trường hợp sử dụng tiền vay sai mục đích.

▪ **Tôi xin cam đoan:**

- Những nội dung kê khai tại Văn bản này cũng như các thông tin mà tôi cung cấp cho Ngân hàng Bưu điện Liên Việt là đầy đủ và đúng sự thật;
- Không che giấu bất cứ thông tin nào có thể ảnh hưởng đến việc đánh giá và chấp nhận cho vay của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những thông tin và cam kết nêu trên.
- Cam kết khi Cơ quan có thẩm quyền cấp GCN QSDĐ sẽ thực hiện bàn giao GCN QSDĐ cho Ngân hàng ngay khi được cấp (trong thời gian còn dư nợ tại Ngân hàng).¹
- Chấp thuận vô điều kiện để Ngân hàng toàn quyền xử lý Quyền sử dụng đất và tất cả các tài sản gắn liền với đất này để thu hồi nợ gốc, lãi và phí (nếu có) trong trường hợp vi phạm Hợp đồng tín dụng.²

....., ngày... tháng... năm ..

**XÁC NHẬN CỦA
UBND XÃ³**

Khách hàng:

Hiện đang cư trú/sản xuất kinh doanh tại địa phương. QSD đất kê trên là đúng sự thật, không có tranh chấp.

....., ngày... tháng... năm...

TM. UBND XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA TỔ LIÊN KẾT
VAY VỐN/DOANH NGHIỆP
PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP⁴**

Khách hàng:

Đủ điều kiện vay vốn tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.

....., ngày... tháng... năm...

**TM. TỔ LIÊN KẾT VAY
VỐN/DOANH NGHIỆP PHỤC
VỤ NÔNG NGHIỆP**
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)¹ Bổ sung thêm đối với trường hợp vay không có TSBD² Bổ sung thêm đối với trường hợp vay không có TSBD³ Bắt buộc đối với trường hợp vay không có TSBD, Khách hàng có Quyền sử dụng đất nhưng chưa được Cơ quan có thẩm quyền cấp GCN QSDĐ⁴ Xác nhận của Tổ liên kết vay vốn/Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp trong trường hợp Khách hàng vay thông qua Tổ liên kết vay vốn/Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp

THẨM ĐỊNH CỦA CÁN BỘ PHÒNG/BAN KHÁCH HÀNG

Sau khi thẩm định các điều kiện vay vốn của Khách hàng, tôi đề xuất cho vay:

1. Số tiền đề nghị cho vay:
2. Mục đích vay:
3. Thời hạn vay:.....Ngày trả nợ cuối cùng:.....
4. Lãi suất:.....
5. Trả gốc:.....
6. Trả lãi:

....., ngày tháng năm.....

TRƯỞNG PHÒNG/BAN KHÁCH HÀNG

CV. KHÁCH HÀNG

PHÊ DUYỆT CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH

- Đồng ý.
- Không đồng ý.
- Ý kiến khác.

....., ngày..... tháng năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ

(Trường hợp Khách hàng cá nhân, chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh vay vốn trên 50 triệu đồng)

Kính gửi: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt -(LienVietPostBank)

Đề nghị Quý khách đánh dấu (✓) vào ô thích hợp và điền đầy đủ các thông tin yêu cầu theo mẫu dưới đây:

Mục I. Thông tin về Khách hàng vay: <input type="checkbox"/> Cá nhân <input type="checkbox"/> Chủ Hộ kinh doanh <input type="checkbox"/> Chủ Hộ gia đình				
Họ tên (Khách hàng/chủ hộ/người đại diện):		Ngày sinh:...../...../.....		Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ
Số CMND/ĐKKD:.....		Ngày cấp:/...../.....		Nơi cấp:
Giấy tờ khác:		Ngày cấp:...../...../.....		Nơi cấp:
Địa điểm kinh doanh/Nơi cư trú:.....				
Tình trạng hôn nhân: <input type="checkbox"/> Chưa lập gia đình <input type="checkbox"/> Đã kết hôn <input type="checkbox"/> Đã ly hôn <input type="checkbox"/> Khác:.....				
Mục II. Phương án vay vốn				
1. Mục đích vay vốn:				
<input type="checkbox"/> Trồng trọt <input type="checkbox"/> Chăn nuôi <input type="checkbox"/> Dịch vụ nông nghiệp <input type="checkbox"/> Khai thác, nuôi trồng thủy sản				
<input type="checkbox"/> Thủ công, mỹ nghệ <input type="checkbox"/> Khác:.....				
Chi tiết đối tượng vật tư chi phí sản xuất cần vay vốn				
Stt	Đối tượng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Tổng nhu cầu vốn để thực hiện phương án kèm theo giấy đề nghị này:.....				
Vốn tự có tham gia vào dự án (phương án) xin vay:				
2. Hiệu quả của phương án vay vốn và nguồn thu trả nợ Ngân hàng				
Stt	Nguồn thu	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
3. Nhu cầu vay vốn			Số tiền vay:	
Lãi suất đề nghị:			Bằng chữ:	
Thời hạn vay:tháng			Phương thức trả nợ:	
Ngày trả nợ cuối cùng:.....			Trả gốc:.....	
			Trả lãi:.....	

Mục III: Tài sản bảo đảm: **Có Tài sản bảo đảm** **Không có Tài sản bảo đảm**

* Trường hợp có Tài sản bảo đảm

Trị giá:, như sau:

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Giấy tờ về tài sản	Đặc điểm	Giá trị

* Trường hợp không có Tài sản bảo đảm

Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Diện tích..... m²

Số giấy chứng nhận:.....

(Hoặc) Diện tích đất đang sử dụng là:..... m² Nhưng chưa được cấp sổ và không có tranh chấp. Khi nhận được giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, tôi sẽ nộp ngay cho Ngân hàng.▪ **Nếu được vay vốn, tôi xin cam kết:**

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng hạn, nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật;
- Trả hết nợ vay (gốc và lãi) cho Ngân hàng Bưu điện Liên Việt trong các trường hợp sử dụng tiền vay sai mục đích.

▪ **Tôi xin cam đoan:**

- Những nội dung kê khai tại Văn bản này cũng như các thông tin mà tôi cung cấp cho Ngân hàng Bưu điện Liên Việt là đầy đủ và đúng sự thật;
- Không che giấu bất cứ thông tin nào có thể ảnh hưởng đến việc đánh giá và chấp nhận cho vay của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những thông tin và cam kết nêu trên.
- Cam kết khi Cơ quan có thẩm quyền cấp GCN QSDĐ sẽ thực hiện bàn giao GCN QSDĐ cho Ngân hàng ngay khi được cấp (trong thời gian còn dư nợ tại Ngân hàng).¹
- Chấp thuận vô điều kiện để Ngân hàng toàn quyền xử lý Quyền sử dụng đất và tất cả các tài sản gắn liền với đất này để thu hồi nợ gốc, lãi và phí (nếu có) trong trường hợp vi phạm Hợp đồng tín dụng.²

....., ngày... tháng... năm ..

**XÁC NHẬN CỦA
UBND XÃ³****XÁC NHẬN CỦA
TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI⁴****NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Khách hàng:

Khách hàng:

Hiện đang cư trú/sản xuất kinh doanh
tại địa phương.Đủ điều kiện vay vốn tại Ngân hàng Bưu
điện Liên Việt.QSD đất kê trên là đúng sự thật,
không có tranh chấp.

....., ngày... tháng... năm...

....., ngày... tháng... năm...

TM. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI**TM. UBND XÃ**
(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Bổ sung thêm đối với trường hợp vay không có TSBD² Bổ sung thêm đối với trường hợp vay không có TSBD³ Bắt buộc đối với trường hợp vay không có TSBD, Khách hàng có Quyền sử dụng đất nhưng chưa được Cơ quan có thẩm quyền cấp GCN QSDĐ⁴ Xác nhận của Tổ liên kết vay vốn/Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp trong trường hợp Khách hàng vay thông qua Tổ liên kết vay vốn/Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp.

THẨM ĐỊNH VÀ ĐỀ XUẤT CỦA PHÒNG/BAN KHÁCH HÀNG

I. Đánh giá Khách hàng:

1. Năng lực hành vi, năng lực dân sự:
2. Mức độ đáp ứng điều kiện đối với sản phẩm Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn (điều kiện về cư trú, lĩnh vực đề nghị vay, nhóm nợ, kinh nghiệm,...)
3. Quan hệ với các tổ chức tín dụng⁵:

II. Đánh giá phương án vay vốn của Khách hàng:

1. Mục đích vay:
2. Kinh nghiệm trong lĩnh vực vay:
3. Đánh giá về đầu vào của phương án:
 - Đề thực hiện phương án cần những nguồn đầu vào như thế nào:
Ví dụ:
 - + Giống gì, đặc tính kỹ thuật, thời gian sinh trưởng, mua ở đâu, nguồn gốc, sản lượng dự kiến, giá, 1ha lúa cần bao nhiêu kg giống, số lượng giống cần mua, thành tiền,...
 - + Lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cần thiết
 - Đánh giá về biến động các yếu tố đầu vào
4. Đánh giá thị trường đầu ra:
 - Đánh giá đầu ra dự kiến: ví dụ: sản lượng, giá bán, nguồn thu mua, thời gian thu hoạch, doanh thu dự kiến,...
 - Đánh giá diễn biến dịch bệnh, thiên tai ảnh hưởng trong 3 năm gần đây.

III. Đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng:

STT	Khoản mục	Thành tiền
I	Tổng thu nhập	
1	Thu nhập thường xuyên	
2	Thu nhập không thường xuyên (ghi rõ ngày có thu nhập, thu nhập từ đâu)	
II	Chi phí	
1	Chi phí mua cây/con giống	
2	Chi phí mua phân bón/thức ăn.....	
3	Chi phí sinh hoạt gia đình	
4	Chi phí thuê nhà/xe/...	
5	Chi phí dự phòng/chi phí khác	
III	Thu nhập dùng để trả nợ	
IV	Nghĩa vụ trả nợ	
1	Chi trả nợ gốc và lãi vay tại các TCTD khác	

⁵ Thực hiện liệt kê và đánh giá theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ

2	Chi trả nợ gốc và lãi vay tại LienVietPostBank	
V	Cân đối sau khi trả nợ	

IV. Thẩm định tài sản bảo đảm hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trường hợp cho vay không có TSBD)

TT	Tên TSBD	Giấy tờ pháp lý	Mối quan hệ của Chủ sở hữu/sử dụng đối với người vay vốn	Giá trị định giá gần nhất	Tỷ lệ cho vay tối đa
1					
...					
	Tổng cộng				

- Nhận xét về tính pháp lý, tính thanh khoản và giá trị của TSBD:.....

V. Đánh giá về lợi ích, rủi ro của khoản vay và đề xuất các biện pháp hạn chế rủi ro (nếu có):.....

VI. Đề xuất cho vay:

Sau khi thẩm định các điều kiện vay vốn của Khách hàng, tôi đề xuất cho vay:

- Số tiền đề nghị cho vay:
- Mục đích vay:
- Thời hạn vay:.....Ngày trả nợ cuối cùng:.....
- Lãi suất:
- Trả gốc:.....
- Trả lãi:

....., ngày tháng năm.....

TRƯỞNG PHÒNG/BAN KHÁCH HÀNG

CV. KHÁCH HÀNG

PHÊ DUYỆT CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH

- Đồng ý.
 Không đồng ý.
 Ý kiến khác.

....., ngày..... tháng năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
(Dùng cho Hợp tác xã)

Kính gửi: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt -(LienVietPostBank)

Đề nghị Quý khách đánh dấu (✓) vào ô thích hợp và điền đầy đủ các thông tin yêu cầu theo mẫu dưới đây:

Mục I. Thông tin về Khách hàng vay			
Tên hợp tác xã (<i>chữ in hoa</i>):			
Địa chỉ trụ sở chính:			
Quyết định thành lập số :	Ngày cấp:/...../.....	Do cấp	
Đăng ký kinh doanh số :	Ngày cấp:/...../.....	Do cấp	
Họ tên chủ nhiệm hoặc người được ủy quyền:.....			
Quyết định bổ nhiệm số:..... Ngày... /tháng... /năm... Do..... quyết định			
Hoặc giấy ủy quyền số:..... Ngày... /tháng... /năm.... Do..... ủy quyền			
Mục II. Phương án vay vốn			
1. Mục đích vay vốn:			
<input type="checkbox"/> Trồng trọt <input type="checkbox"/> Chăn nuôi <input type="checkbox"/> Dịch vụ nông nghiệp <input type="checkbox"/> Khai thác, nuôi trồng thủy sản <input type="checkbox"/> Thủ công, mỹ nghệ <input type="checkbox"/> Khác			
Chi tiết đối tượng vật tư chi phí sản xuất cần vay vốn			
Stt	Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
Tổng nhu cầu vốn để thực hiện phương án kèm theo giấy đề nghị này:.....			
Vốn tự có tham gia vào dự án (phương án) xin vay:			
2. Hiệu quả của phương án vay vốn và nguồn thu trả nợ Ngân hàng			
Stt	Nguồn thu	Số lượng	Thành tiền
3. Nhu cầu vay vốn		Số tiền vay:	
Lãi suất đề nghị:		Bằng chữ:	
Thời hạn vay:tháng		Phương thức trả nợ:	
Ngày trả nợ cuối cùng:.....		Trả gốc:.....	
		Trả lãi:.....	
Mục III: Tài sản bảo đảm:			
<input type="checkbox"/> Có Tài sản bảo đảm <input type="checkbox"/> Không có Tài sản bảo đảm			
* Trường hợp có Tài sản bảo đảm			
Trị giá:....., như sau:			

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Giấy tờ về tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Giá trị

* Trường hợp không có Tài sản bảo đảm

Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Diện tích..... m²

Số giấy chứng nhận:.....

(Hoặc) Diện tích đất đang sử dụng là:..... m² Nhưng chưa được cấp sổ và không có tranh chấp. Khi nhận được giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, tôi sẽ nộp ngay cho Ngân hàng.

▪ **Nếu được vay vốn, Chúng tôi xin cam kết:**

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng hạn, nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật;
- Trả hết nợ vay (gốc và lãi) cho Ngân hàng Bưu điện Liên Việt trong các trường hợp sử dụng tiền vay sai mục đích.

▪ **Chúng tôi xin cam đoan:**

- Những nội dung kê khai tại Văn bản này cũng như các thông tin mà tôi cung cấp cho Ngân hàng Bưu điện Liên Việt là đầy đủ và đúng sự thật;
- Không che giấu bất cứ thông tin nào có thể ảnh hưởng đến việc đánh giá và chấp nhận cho vay của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những thông tin và cam kết nêu trên.
- Cam kết khi Cơ quan có thẩm quyền cấp GCN QSDĐ sẽ thực hiện bàn giao GCN QSDĐ cho Ngân hàng ngay khi được cấp (trong thời gian còn dư nợ tại Ngân hàng).¹
- Chấp thuận vô điều kiện để Ngân hàng toàn quyền xử lý Quyền sử dụng đất và tất cả các tài sản gắn liền với đất này để thu hồi nợ gốc, lãi và phí (nếu có) trong trường hợp vi phạm Hợp đồng tín dụng.)²

....., ngày... tháng... năm ..

**XÁC NHẬN CỦA
UBND XÃ³**

Khách hàng:.....
Hiện đang cư trú/sản xuất kinh
doanh tại địa phương.
QSD đất kê trên là đúng sự thật,
không có tranh chấp.

...., ngày... tháng... năm...

TM. UBND XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA TỔ LIÊN KẾT VAY
VỐN/DOANH NGHIỆP PHỤC VỤ
NÔNG NGHIỆP⁴**

Khách hàng:.....
Đủ điều kiện vay vốn tại Ngân hàng Bưu
điện Liên Việt.

....., ngày... tháng... năm...

**TM. TỔ LIÊN KẾT VAY
VỐN/DOANH NGHIỆP PHỤC VỤ
NÔNG NGHIỆP**
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

**T/M HỢP TÁC XÃ
CHỦ NHIỆM/NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Bổ sung thêm đối với trường hợp vay không có TSBD

² Bổ sung thêm đối với trường hợp vay không có TSBD

³ Bắt buộc đối với trường hợp vay không có TSBD, Khách hàng có Quyền sử dụng đất nhưng chưa được Cơ quan có thẩm quyền cấp GCN QSDĐ

⁴ Xác nhận của Tổ liên kết vay vốn/Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp trong trường hợp Khách hàng vay thông qua Tổ liên kết vay vốn/Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp

THẨM ĐỊNH VÀ ĐỀ XUẤT CỦA PHÒNG/BAN KHÁCH HÀNG

I. Đánh giá Khách hàng:

1. Năng lực hành vi, năng lực dân sự:
2. Mức độ đáp ứng điều kiện đối với sản phẩm Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn (điều kiện về cư trú, lĩnh vực đề nghị vay, nhóm nợ, kinh nghiệm,...)
3. Quan hệ với các tổ chức tín dụng⁵:

II. Đánh giá phương án vay vốn của Khách hàng:

1. Mục đích vay:
2. Kinh nghiệm trong lĩnh vực vay:
3. Đánh giá về đầu vào của phương án:
 - Để thực hiện phương án cần những nguồn đầu vào như thế nào:
Ví dụ:
 - + Giống gì, đặc tính kỹ thuật, thời gian sinh trưởng, mua ở đâu, nguồn gốc, sản lượng dự kiến, giá, 1ha lúa cần bao nhiêu kg giống, số lượng giống cần mua, thành tiền,...
 - + Lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cần thiết
 - Đánh giá về biến động các yếu tố đầu vào
4. Đánh giá thị trường đầu ra:
 - Đánh giá đầu ra dự kiến: ví dụ: sản lượng, giá bán, nguồn thu mua, thời gian thu hoạch, doanh thu dự kiến,...
 - Đánh giá diễn biến dịch bệnh, thiên tai ảnh hưởng trong 3 năm gần đây.

III. Đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng:

STT	Khoản mục	Thành tiền
I	Tổng thu nhập	
1	Thu nhập thường xuyên	
2	Thu nhập không thường xuyên (ghi rõ ngày có thu nhập, thu nhập từ đâu)	
II	Chi phí	
1	Chi phí mua cây/con giống	
2	Chi phí mua phân bón/thức ăn.....	
3	Chi phí sinh hoạt gia đình	
4	Chi phí thuê nhà/xe/...	
5	Chi phí dự phòng/chi phí khác	
III	Thu nhập dùng để trả nợ	
IV	Nghĩa vụ trả nợ	
1	Chi trả nợ gốc và lãi vay tại các TCTD khác	

⁵ Thực hiện liệt kê và đánh giá theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ

2	Chi trả nợ gốc và lãi vay tại LienVietPostBank	
V	Cân đối sau khi trả nợ	

VII. Thẩm định tài sản bảo đảm hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trường hợp cho vay không có TSBD)

TT	Tên TSBD	Giấy tờ pháp lý	Mối quan hệ của Chủ sở hữu/sử dụng đối với người vay vốn	Giá trị định giá gần nhất	Tỷ lệ cho vay tối đa
1					
...					
	Tổng cộng				

- Nhận xét về tính pháp lý, tính thanh khoản và giá trị của TSBD:.....

VIII. Đánh giá về lợi ích, rủi ro của khoản vay và đề xuất các biện pháp hạn chế rủi ro (nếu có):.....

IX. Đề xuất cho vay:

Sau khi thẩm định các điều kiện vay vốn của Khách hàng, tôi đề xuất cho vay:

1. Số tiền đề nghị cho vay:
2. Mục đích vay:
3. Thời hạn vay:.....Ngày trả nợ cuối cùng:.....
4. Lãi suất:
5. Trả gốc:.....
6. Trả lãi:

....., ngày tháng năm.....

TRƯỞNG PHÒNG/BAN KHÁCH HÀNG

CV. KHÁCH HÀNG

PHÊ DUYỆT CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH

- Đồng ý.
 Không đồng ý.
 Ý kiến khác.

....., ngày..... tháng năm.....

